

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/DS-PT

Ngày: 28/6/2022.

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1963, địa chỉ: Số 53, ấp AN, thị trấn ALT, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 172/2, ấp HL, xã XH, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn U, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 172/2, ấp HL, xã XH, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Võ Văn U ủy quyền cho bà Lý Thị H tham gia phiên tòa phúc thẩm (theo văn bản ủy quyền lập ngày 27/6/2022).

Người kháng cáo: Bà Lý Thị H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 21 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Ngày 01/02/2012 al (nhằm ngày 22/02/2012 dl), bà Lý Thị H làm chủ dây hui tháng 5.000.000 đồng, bà có tham gia 02 chân trong dây hui này. Đến tháng 4 và tháng 5/2013 bà hót 02 chân hui với tổng số tiền là 118.070.000 đồng (50.570.000 đ + 67.500.000 đ) nhưng bà H không giao tiền hui cho bà mà làm 02 “Tờ hẹn nợ” hứa trong tháng 5/2013 sẽ trả nhưng đến hẹn bà H không trả theo thỏa thuận. Sự việc được Tổ hòa giải tiến hành hòa giải vào ngày 09/9/2013, bà H thừa nhận số tiền nợ hui này nhưng lại hứa trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hòa giải sẽ trả đủ số tiền nợ hui cho bà, tuy nhiên từ đó đến nay bà đã rất nhiều lần gặp trực tiếp và điện thoại cho bà H yêu cầu trả số tiền trên thì bà H cứ hẹn hoài mà không chịu trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Lý Thị H, ông Võ Văn U phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà 118.070.000 đồng, tiền lãi chậm trả (9%/năm) kể từ ngày hòa giải là 09/9/2013 tạm tính đến ngày 09/6/2021 là 07 năm 09 tháng là: 118.000.000 đồng x 9%/năm x 7 năm 9 tháng = 82.353.825 đồng, tổng cộng 200.423.825 đồng và tiền lãi chậm trả tiếp theo kể từ ngày 09/6/2021 của số tiền gốc 118.070.000 đồng cho đến ngày xét xử xong vụ án.

Tại văn bản trả lời lập ngày 20 tháng 9 năm 2021, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà Lý Thị H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì bà H không thừa nhận còn nợ nguyên đơn tiền hui nêu trên, không đồng ý trả lãi, theo quy định của pháp luật về thời hiệu thì vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện, bà H yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn U: Không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm và có đơn yêu cầu vắng mặt khi tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, khoản 2 Điều 155, Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. *Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu H.*

2/. *Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu H về việc yêu cầu bà Lý Thị H và ông Võ Văn U trả tiền lãi tạm tính từ ngày 9/9/2013 đến ngày 9/6/2021 với số tiền là 82.353.825 đồng.*

3/. *Buộc bà Lý Thị H và ông Võ Văn U phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thu H tổng số tiền là 118.070.000 đồng (Một trăm mười tám triệu không trăm bảy chục ngàn đồng)."*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu lãi suất khi chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Đến ngày 21 tháng 02 năm 2022, bị đơn bà Lý Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy bản án sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và đình chỉ giải quyết vụ án vì đã hết thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với quyết định của cấp sơ thẩm, không đồng ý với nội dung kháng cáo của bà Lý Thị H.

Bị đơn bà Lý Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành xét xử vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét về thủ tục tố tụng:

[1] Thủ tục thụ lý và đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án "*Tranh chấp hợp đồng góp hội*" là chưa chính xác, nay Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp đòi lại tài sản*".

Xét đơn kháng cáo của bà Lý Thị H:

[2]. Bà Lý Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy bản án sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và đình chỉ giải quyết vụ án vì đã hết thời hiệu khởi kiện, với lý

do: Nguyên đơn khởi kiện là tranh chấp hợp đồng góp hui, sự việc tranh chấp xảy ra năm 2013, tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện đã hơn 07 năm, căn cứ theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Lý Thị H, ông Võ Văn U phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hui là 118.070.000 đồng và tiền lãi chậm trả (9%/năm) tính từ ngày 09/9/2013 đến ngày 09/6/2021 là 82.353.825 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh cho đến ngày xét xử xong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà H và ông U trả số tiền nợ hui, không yêu cầu trả lãi, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Qua xem xét chứng cứ là 02 văn bản “*Tờ hẹn nợ*” thể hiện bà Lý Thị H có nợ tiền của bà Phạm Thị Thu H là 118.070.000 đồng, bà H hứa vào ngày 4/5/2013 sẽ trả 67.500.000 đồng và ngày 20/5/2013 sẽ trả 50.570.000 đồng; theo Biên bản hòa giải cơ sở ngày 09/9/2013, bà H thừa nhận có nợ bà H số tiền 117.000.000 đồng và xin hẹn trong vòng 6 tháng kể từ ngày hòa giải sẽ trả đủ cho bà H. Qua các tình tiết nêu trên có cơ sở xác định giao dịch góp hui giữa Hà và bà H đã kết thúc và không có phát sinh tranh chấp, các bên đã thống nhất kết toán nợ và thỏa thuận thời gian thanh toán, nhưng vì bà H vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết tại 02 văn bản “*Tờ hẹn nợ*” nêu trên nên mới phát sinh tranh chấp, nay bà H khởi kiện chỉ yêu cầu trả lại số tiền nợ đã kết toán còn thiếu, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” là đúng nội dung tranh chấp giữa các bên và phù hợp với quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Dân sự năm 2015 không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu để giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Thu H là phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy, bị đơn Lý Thị H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H là có căn cứ, bị đơn bà Lý Thị H kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lý Thị H phải chịu án phí phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 166, Điều 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu H.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu H về việc yêu cầu bà Lý Thị H và ông Võ Văn U trả tiền lãi tạm tính từ ngày 9/9/2013 đến ngày 9/6/2021 với số tiền là 82.353.825 đồng.

3. Buộc bà Lý Thị H và ông Võ Văn U phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Thu H tổng số tiền là 118.070.000 đồng (một trăm mười tám triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng).

4. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị H và ông Võ Văn U cùng phải chịu án phí với số tiền 5.903.500 đồng (năm triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, năm trăm đồng).

Bà Phạm Thị Thu H không phải chịu án phí, bà được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.010.600 đồng (năm triệu, không trăm mười ngàn, sáu trăm đồng), theo biên lai thu tiền số 009983, ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Lý Thị H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001687, ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận